TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐDS - ST	*NL, ngày 25 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 và khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2014 QH15.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, Điều 13, Điều 14 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLDS - ST ngày 11 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP PĐ ((OCB).

Địa chỉ: Số 41 và 45, đường LD, phường BN, Quận D, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang H - chức vụ: Giám đốc TTBL - PGD TS - Ngân hàng TMCP PĐ ((OCB).

Người được ủy quyền lại: Ông Lưu Xuân H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 223 NT, phường TS, thành phố TH, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1989 và chị Lê Thị T, sinh năm: 1992.

Cùng địa chỉ: Làng M, xã ĐT, huyện NL, tỉnh TH.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị T trả choNgân hàng TMCP PĐ (OCB) số tiền con nợ theo hợp đồng tín dụng số: 0007/2022/PBD/HĐTD - OCB - CN ký ngày 12/01/2022 và khế ước nhận nợ số 0007/2022/KUNN - OCB - CN ký ngày 13/01/2022 với tổng số tiền: 1.571.763.304đ ***(Một tỷ năm trăm bảy mót triệu, bảy trăm sáu ba nghìn, ba trăm linh bốn đồng)*** Bao gồm: Nợ gốc: 1.372.900.000đ ; Lãi trong hạn: 3.033.910đ , lãi quá hạn: 195.829.394đ,

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 396, tờ bản đồ số 10; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 623286 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh TH cấp ngày 29/9/2021, mang tện người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị T. Diện tích 494,3 m^2; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn. Thời hạn: Lâu dài.

Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị T tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền nợ, kể từ ngày 18/9/2024 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và anh T, chị T.

Trường hợp anh T, chị T không thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Thì Ngân hàng (OCB) sẽ đề nghị cơ quan thi hành án dân sự huyện NL phát mại tài sản của anh Thuận, chị Thống đã thế chấp trong hợp đồng thế chấp số: 0007/2022/BD ngày 12/01/2022. Nếu phát mại tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ thì anh T, chị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ choNgân hàng (OCB), cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí:

+ Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.576.400 đồng. Giảm cho anh Phạm Văn T và chị Lê Thị T 50% mức án phí phải nộp. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh T, chị T còn phải nộp là 14.788.200 đồng, (Mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn hai trăm đồng).

+ Ngân hàng TMCP PĐ ((OCB) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng TMCP PĐ ((OCB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 27.590.000đ *(Hai mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004284 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh